TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1499/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 20 tháng 12 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình đã thụ lý số 1170/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông Nguyễn HA, sinh năm 1987

Địa chỉ: khu phố 3, NVQ, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Bà Bùi Thị CH, sinh năm 1987;

Địa chỉ thường trú: khu phố 3, NVQ, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: TT, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: "Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Nguyễn HA và bà Bùi Thị CH chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận, Quận 12 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 195, quyển số 01/2015, cấp ngày 30/11/2015. Nay ông A – bà H yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là trẻ Nguyễn Hoàng KB, sinh ngày 08/03/2017 và trẻ Nguyễn Hoàng MN, sinh ngày 20/01/2021. Ông A và bà H thỏa thuận để ông Nguyễn HA trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là trẻ Nguyễn

Hoàng KB, sinh ngày 08/03/2017; bà Bùi Thị CH trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là trẻ Nguyễn Hoàng MN, sinh ngày 20/01/2021.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí: Ông Nguyễn HA và bà Bùi Thị CH cùng chịu theo biên lai đóng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp cho Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn HA và bà Bùi Thị CH thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 195, quyển số 01/2015, do Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận, Quận 12 cấp ngày 30 tháng 11 năm 2015 không còn giá trị.

- Về con chung: Có 02 con chung là trẻ Nguyễn Hoàng KB, sinh ngày 08/03/2017 và trẻ Nguyễn Hoàng MN, sinh ngày 20/01/2021. Ông Anh và bà Huyền thỏa thuận để ông Nguyễn HA trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là trẻ Nguyễn Hoàng KB, sinh ngày 08/03/2017; bà Bùi Thị CH trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là trẻ Nguyễn Hoàng MN, sinh ngày 20/01/2021.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Nguyễn HA và bà Bùi Thị CH do ông Nguyễn HA, bà Bùi Thị CH không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn HA và bà Bùi Thị CH cùng chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2022/0004667 ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn HA và bà Bùi Thị CH đã nộp đủ.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dânsự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
-VKSND TP.HCM;
-VKSND Q.12;
-CCTHADS Q.12;
-UBND nơi cấp GCN kết hôn;
-Các đương sự;
-Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Sang